

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HSST

Ngày: 30/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kề;

Ông Đào Văn Ngà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn B**, sinh năm 1994, tại: phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: tổ K, phường ThT, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn Th, sinh năm 1966 và bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1966; Vợ: Trịnh Thị T, sinh năm 1994; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1939 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Phố HB, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Đình T2, sinh năm 1987 “Có mặt”.

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1992 “Có mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn HT, xã MH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1994 “Văng mặt”.
Địa chỉ: Thôn VC, xã KT, huyện KT, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1989 “Văng mặt”.
Địa chỉ: Thôn LH, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Bùi Thành Ch, sinh năm 1984 “Văng mặt”.
Địa chỉ: Tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

- Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1964 “Văng mặt”.
Địa chỉ: Thôn TL, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng:** Anh Phạm Văn Thn, sinh năm 1986 “Văng mặt”.
Địa chỉ: Thôn PO, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, Dương Văn B (có Giấy phép lái xe hạng FC còn giá trị sử dụng) điều khiển xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HOWO, biển số 90H-001.14 kéo theo rơ moóc biển số 90R-009.70 đi trên Quốc lộ 38B đến khu vực nơi giao nhau giữa cầu PO với Quốc lộ 38B, thuộc địa phận thôn PO, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, trên phần đường bên phải theo chiều từ huyện TL đi thành phố H, ngay phía sau xe ô tô tải, biển số 89C-284.69 do anh Trần Đình T2 điều khiển (trên xe có chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1992 - là vợ anh T2). B điều khiển xe giữ khoảng cách với xe ô tô của anh T2 khoảng 05m-10m. Lúc này, ông Nguyễn Ngọc K điều khiển xe máy, biển số 29FB-7343 đi hướng từ cầu PO rẽ trái vào Quốc lộ 38B. Cùng lúc này, xe ô tô đầu kéo, biển số 15C-294.39 kéo theo rơ moóc biển số 15R-136.30 do anh Nguyễn Văn H3 điều khiển trên phần đường bên phải theo hướng từ thành phố H đi huyện TL đi đến, do khoảng cách gần nên xe máy do ông K điều khiển đã va chạm nhẹ với thanh kim loại bảo hiểm rơ moóc của xe rơ moóc, biển số 15R-136.30. Ngay sau va chạm, ông K bị ngã nằm trên phần đường bên phải hướng từ huyện TL đi thành phố H. Thấy ông K bị ngã ra đường chưa kịp đứng dậy nên anh T2 đánh lái điều khiển xe sát vào lề đường bên phải đồng thời giảm tốc độ để tránh ông K. Cùng lúc này, xe ô tô đầu kéo biển số 90H-001.14 do B điều khiển đi tới áp sát đuôi xe ô tô của anh T2, thì B nhấn phanh xe nhưng do khoảng cách quá gần, nên xe ô tô do B điều khiển đã đâm vào phía sau xe của anh T2, đẩy xe ô tô của anh T2 lao lên phía trước đâm vào xe máy biển số 89K1-0530 do chị Nguyễn Thị S đang điều khiển phía trước cùng chiều với xe của anh T2, làm cho cả hai xe lao xuống sông HB (chị S bị văng ra khỏi xe và ngã ở vệ sông). Xe ô tô của B vẫn tiến thẳng lên phía trước làm bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô chèn vào người ông K, vừa chèn miết, vừa đẩy người ông K đi một đoạn khoảng 2,9 mét thì dừng lại. B xuống xe nhờ người dân gọi xe cứu thương và đến Công an huyện TL để trình báo sự việc và giao nộp 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 370157011405, cấp ngày 22/3/2023.

Hậu quả của vụ tai nạn: Ông K chết tại chỗ; Chị S bị thương; 04 phương tiện giao thông bị hư hỏng.

Quá trình điều tra xác định Dương Văn B là lái xe hợp đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thương mại HV, có trụ sở tại: Phường CS, thành phố P, tỉnh Hà Nam, do chị Trần Thị A, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố DN, phường CS, thành phố P, tỉnh Hà Nam là người đại diện theo pháp luật. B được Công ty giao cho quản lý, sử dụng xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HOWO, màu xám bạc, biển số 90H-001.14.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km32+325 Quốc lộ 38B, thuộc địa phận xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, được chia làm hai chiều đường bằng vạch sơn màu vàng đứt quãng, mỗi chiều đường được chia thành 02 làn đường bằng vạch kẻ sơn màu trắng liền, lòng đường rộng 10,8m, làn 1 tiếp giáp với lề đường rộng 1,9m, làn 2 rộng 3,5m, mặt đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng. Mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải theo chiều từ huyện TL đi thành phố H. Điểm mốc làm chuẩn là cột mốc H3/32 nằm lề đường bên phải theo chiều từ huyện TL đi thành phố H. Hiện trường để lại 12 dấu vết được đánh số thứ tự từ 1 đến 12, cụ thể:

- Từ điểm mốc cách 25,5m về hướng thành phố H 4,3m vào mép đường chuẩn là điểm đầu vết phanh ký hiệu 1 không rõ hình có chiều từ huyện TL đi thành phố H, kích thước (19,7x0,5)m, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 4,9m và trùng với tâm trục bánh xe thứ 2 bên trái tính từ trước về sau xe ô tô 90H-001.14 kéo theo rơ moóc 90R-009.70 được ký hiệu 3.

- Từ điểm đầu 1 cách 4,6m về hướng đi thành phố H là điểm đầu vết phanh ký hiệu 2 không rõ hình, có chiều từ huyện TL đi thành phố H kích thước (13,8x0,5)m điểm đầu 2 cách mép đường chuẩn 2,6m, điểm cuối 2 cách mép đường chuẩn 3,1m, trùng với tâm trục bánh thứ 2 bên phải tính từ trước về sau xe ô tô 90H-001.14 kéo theo rơ moóc 90R-009.70.

- Xe ô tô 90H-001.14 kéo theo rơ moóc 90R-009.70 được ký hiệu 3 ở trạng thái đỗ, đầu xe hướng thành phố H, đuôi xe hướng huyện TL. Từ tâm trục bánh thứ 2 bên trái xe ô tô tính từ trước về sau cách 0,9m vào lề đường là điểm đầu của vết cày ký hiệu 4. Tâm trục bánh trước bên phải xe cách mép đường chuẩn 3,3m, tâm trục bánh sau bên phải xe cách mép đường chuẩn 2,43m.

- Ký hiệu số 4 là vết cày không rõ hình chiều từ huyện Tiên Lữ đi thành phố Hưng Yên kích thước (0,9x0,01)m, đầu vết cách mép đường chuẩn 4,55m, cuối vết cách mép đường chuẩn 4,2m. Từ điểm đầu vết cách 0,7m về hướng thành phố H, cách 4,8m về mép đường chuẩn là điểm đầu vết cày ký hiệu 5.

- Ký hiệu số 5 là vết cày không rõ hình, có chiều từ huyện Tiên Lữ đi thành phố H kích thước (1,6x0,01)m, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 4,2m. Từ đầu vết cách 0,7m về hướng thành phố H, cách 5,1m về mép đường chuẩn là tâm điểm đầu đám tạp chất màu nâu đỏ, ký hiệu 6.

- Ký hiệu số 6 là đám tạp chất màu nâu đỏ không rõ hình, chiều về hướng thành phố H kích thước (2,9x0,3)m điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,4m. Từ bánh xe bên trái phía trước vết 3 cách 1,1m về hướng thành phố H, cách 6m vào mép đường chuẩn là gót chân bên trái của tử thi ký hiệu 7.

- Ký hiệu số 7 là tử thi nam giới trong trạng thái nằm nghiêng bên phải, đầu quay hướng huyện TL, hai chân hướng thành phố H, gót chân trái cách 0,8m vào hướng mép đường chuẩn là gót chân bên phải. Gót chân phải cách mép đường chuẩn 5,2m, đỉnh đầu cách mép đường chuẩn 4,7m. Cuối vết 5 cách 0,5m hướng thành phố H là đỉnh đầu tử thi. Từ tâm trục bánh xe phía trước bên phải vết 3 cách 2,55m về hướng thành phố H, cách 4,6m vào mép đường chuẩn là tâm trục bánh trước xe máy 29FB-7343 được ký hiệu 8.

- Ký hiệu số 8 là xe máy biển số 29FB-7343 trong trạng thái đổ phải, đầu quay hướng huyện TL, đuôi quay hướng thành phố H, xi nhan phải bật, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 5,55m. Từ tâm trục bánh sau xe cách 9,9m về hướng thành phố H trùng với mép đường chuẩn là điểm đầu vết cây được ký hiệu 9.

- Ký hiệu số 9 là vết cây không rõ hình đứt đoạn, chiều từ huyện TL đi thành phố H, kích thước (5x0,01)m, điểm cuối vết 9 cách mép đường chuẩn 0,9m (từ lề đường ra). Từ điểm cuối vết 9 cách 4,3m về hướng lòng sông HB 2,7m vào mép đường chuẩn là tâm của đám đất, cỏ sạt được ký hiệu 10.

- Ký hiệu số 10 là đám đất, cỏ sạt không rõ hình có chiều từ huyện TL đi thành phố H kích thước (5,2x2,4)m. Điểm cuối vết 9 cách 8,3m về hướng lòng sông HB, cách 7m vào mép đường chuẩn là xe máy không rõ biển số nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh. Tâm trục bánh trước, xe máy được ký hiệu 11.

- Ký hiệu số 11 là xe máy trong trạng thái đổ trái dưới lòng sông HB đầu xe hướng huyện TL, đuôi xe hướng thành phố H, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 6,5m. Từ tâm trục bánh sau xe cách 3,1m ra hướng lòng sông HB là cách góc thùng trước bên phải xe ô tô biển số 89C-284.69 được ký hiệu 12.

- Ký hiệu số 12 là xe ô tô biển số 89C-284.69 trong trạng thái tĩnh, ngập 1/2 xe dưới lòng sông HB, cạnh thùng trước bên phải cách mép đường chuẩn 8,8m, cạnh thùng trước bên trái cách mép đường chuẩn 8,7m.

Ngoài những dấu vết trên bằng mắt thường không phát hiện thêm dấu vết nào khác có liên quan đến vụ tai nạn.

Mở rộng hiện trường về các hướng 50m thấy tại lề đường phải chiều từ huyện Tiên Lữ đi thành phố H có gắn biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra đã chụp ảnh, vẽ sơ đồ hiện trường, ghi nhận các dấu vết liên quan, thu giữ các phương tiện gồm: Xe máy nhãn hiệu Honda Cup, màu xanh, biển số 29FB-7343; Xe ô tô tải, màu trắng, biển số 89C-284.69; Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, màu xám bạc, biển số 90H-

001.14 kéo theo rơ moóc biển số 90R-0090.70 và xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển số 89K1-0530.

* Kết quả khám nghiệm các phương giao thông liên quan:

- Kết quả khám phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 90H- 001.14, kéo theo rơ moóc 90R-009.70:

+ Góc bên phải người điều khiển kính chắn gió trước bị rạn nứt kích thước (110 x 90)cm, tâm vùng rạn nứt cách mặt đất 267cm.

+ Nắp ca bô phía trước bên phải người điều khiển bị rách có chiều từ ngoài vào trong kích thước (60x63)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 150cm.

+ Mạ crôm phía trên lưới tản nhiệt để lại hai vết trượt xước mài mòn có kích thước lần lượt là (3x2)cm và (2,5x2,5)cm, không rõ chiều hướng, tâm vết cách mặt đất 157cm.

+ Logo CNHTC chính giữa lưới tản nhiệt phía trước xe để lại vết trượt xước rách kích thước (1x3)cm, tâm vết cách mặt đất 143cm.

+ Ba đèn sóc phía trước xe kích thước (190 x45)cm bị móp méo từ trước về sau.

+ Biển số 90H-001.14 phía trước xe bị đẩy cong biến dạng từ dưới lên trên, kích thước (33 x 16)cm, tại vị trí số 9 ở phía trên để lại vết trượt mài mòn kim loại chiều từ dưới lên trên kích thước (3x3)cm, tại vị trí số 0 (cạnh số 9) ở phía trên để lại vết trượt mài mòn kim loại chiều từ dưới lên trên kích thước (5x1,5)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 76cm.

+ Từ nắp ca bô dọc đến cản trước theo phương thẳng đứng ở phía trước bên trái xe để lại vết trượt kích thước (150x3) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 64cm.

+ Cụm đèn pha bên phải người điều khiển bị bật rời khỏi vị trí ban đầu kích thước (33x53)cm, trên mặt đèn pha có để lại vết vỡ nhựa kích thước (5x1)cm.

+ Tai bắt đèn phía trước bên phải bị rời khỏi vị trí ban đầu kích thước (50x50)cm.

+ Tai trên bên phải người điều khiển bị gãy bật rời khỏi chốt hãm kích thước (40x100)cm.

+ Tai dưới bên phải người điều khiển bị gãy bật rời khỏi chốt hãm kích thước (36x50)cm, để lại vết trượt xước ở dưới tai kích thước (11x4)cm, có chiều từ trên xuống dưới.

+ Cản trước bên phải để lại vết bong tróc sơn để lộ phần kim loại bị móp méo không định hình có hai vết rách chiều từ trước về sau, vết thứ nhất có kích thước (0,02 x3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 65cm, vết thứ hai có kích thước (4x1)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 64cm.

+ Mặt ngoài lốp (tiếp xúc với đường) phía trước bên trái người điều khiển để lại vùng bám dính chất màu nâu đỏ trên các rãnh bánh kích thước (20x25)cm, tâm

vị trí cách đầu chữ B trong hàng chữ “BRIDGESTONE” là 40 cm. (bút lục 110-111)

- Kết quả khám phương tiện xe ô tô 89C-284.69:

+ Phần kính chắn gió phía trước bên phải người điều khiển bị rạn nứt kích thước (27x29)cm.

+ Phía dưới nắp ca bô bên phải người điều khiển để lại vết trượt xước bong tróc sơn kích thước (12x4)cm chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới để lộ phần kim loại bên trong, tâm cách mặt đất 103cm.

+ Phần tai xe bên phải người điều khiển bị đẩy cong không rõ hình dạng có kích thước (40x60)cm, tâm cách mặt đất 106cm.

+ Mặt nạ phía trước xe bị rách vỡ kích thước (85x26) phần dưới để lại vùng vết sơn màu xanh kích thước (16x5)cm, tâm vết cách mặt đất 75cm.

+ Ba đờ sóc bị bật rời khỏi vị trí chốt hãm kích thước (1,6x48)cm.

+ Biển kiểm soát 89C- 284.69 có kích thước (33x16)cm, bị đẩy cong từ trước về sau.

+ Cụm đèn pha, đèn xi nhan bên phải người điều khiển bị bật rời khỏi vị trí ban đầu, phía ngoài cụm đèn để lại vết trượt xước mài mòn nhựa không rõ chiều hướng kích thước (8x25)cm.

+ Tai bắt đèn bên phải người điều khiển bị đẩy cong từ trước về sau, từ trái qua phải kích thước (10x17)cm.

+ Dàn nóng phía trước xe bị đẩy cong móp méo chiều từ trước về sau kích thước (50x35)cm, trên mặt dàn nóng để lại vết trượt xước lõm mài mòn kim loại không rõ chiều hướng kích thước (23x15)cm.

+ Trục may ơ gần rotuyn lái ngoài bị gãy bật rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Bể treo thước lái bị gãy đôi.

+ Càng trước bên trái người điều khiển bị đẩy cong biến dạng không rõ chiều hướng.

+ Cánh cửa hai bên phía sau xe bị cong vênh móp méo chiều từ sau về trước kích thước (150x147)cm.

+ Then chốt cửa bên trái phía sau xe bị đẩy cong chiều từ sau về trước tâm vùng bị đẩy cong cách mặt đất 94cm.

+ Tại ngàm khóa cánh cửa bên trái phía sau xe bị gãy kích thước (1,5x2)cm, tâm vết gãy cách mặt đất 78cm. Tại mặt ngoài ngàm khóa để lại vùng trượt xước kích thước (7x3)cm không rõ chiều hướng, tâm vùng cách mặt đất 75cm.

+ Chốt hãm cánh cửa phía sau bên phải xe bị đẩy cong không rõ hướng.

+ Cụm đèn hậu hai bên bị vỡ hoàn toàn kích thước (28x10)cm.

- + Biển kiểm soát phía sau bị đẩy cong từ sau về trước.
- + Thành thùng xe có kích thước (150x15)cm bị đẩy cong móp méo chiều từ sau về trước
- + Mặt sau thanh xương rằm phía sau bên phải xe có kích thước (7,5x9)cm để lại hai vết trượt xước mài mòn kim loại bong tróc sơn. Vết thứ nhất có kích thước (6x0,03)cm, tâm vết cách mặt đất 65cm, vết thứ hai kích thước (4,5x0,1)cm tâm vết cách mặt đất 64cm.
- + Thành thùng xe hai bên bị móp méo không rõ hình dạng đều có kích thước (154x250)cm.
- Kết quả khám phương tiện xe máy biển số 89K1-0530:
 - + Gương chiếu hậu hai bên không có, bên trái để lại phần gong gương.
 - + Đèn xi nhan bên phải bị vỡ kích thước (9x4)cm, tâm cách mặt đất 01m.
 - + Cánh yếm bên phải bị bật rời khỏi chốt hãm.
 - + Ốp sườn bên phải bị bật rời khỏi chốt hãm.
 - + Bô xe bị đẩy cong gập từ trên xuống, kích thước (0,1x05)cm, tâm cách mặt đất 28cm
 - + Quai nắm yên sau xe bên phải bị chà xước từ dưới lên trên kích thước (03 x03)cm, tâm cách mặt đất 83cm.
 - + Đuôi đèn hậu phía sau bị gãy bật rời khỏi vị trí ban đầu.
 - + Chấn bụn đuôi xe và biển số bị vỡ gãy rời khỏi xe.
- Kết quả khám phương tiện xe máy biển số 28FB-7343:
 - + Càng xe bên trái bị đẩy cong có chiều từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới.
 - + Mặt trên bên trái càng xe máy để lại vết mài xước lõm chiều từ ngoài vào trong, kích thước (04x04)cm, tâm vết cách mặt đất 90cm.
 - + Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy cong về trước.
 - + Giỏ xe phía trước bị móp méo, cong vênh từ dưới lên trên, từ trái qua phải.
 - + Góc bên phải phía trước bên phải phía dưới giỏ xe bị xước mài mòn hồ kim loại kích thước (05x4)cm, góc ngoài bên phải phía dưới giỏ xe cách mặt đất 72cm.
 - + Lốp xe máy trước bị cong vênh, tại mặt ngoài bên phải lốp xe có chữ 2:25-17 để lại vết chà xước chiều từ trước về sau kích thước (34 x03)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 53cm.
- Kết quả khám phương tiện xe ô tô đầu kéo biển số 15C-294.39 kéo theo rơ moóc 15R-136.30: Tại thành xe, phần thanh kim loại bảo hiểm rơ moóc phía dưới

bên trái có vết trượt xước chiều từ ngoài vào trong, kích thước (23x4)cm, tâm cách mặt đất 53cm.

Tại bản kết luận định tử thi số 09/KLGĐTT-PC09 ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với tử thi Nguyễn Ngọc K, thể hiện:

Các kết quả chính: Vùng ngực bên phải cách đường giữa 01cm, sát bờ dưới xương đòn phải có đám sưng nề bầm tụ máu, kích thước (9x10)cm; Kiểm tra thấy gãy cung trước các xương sườn số 2, 3, 4, 5 bên phải; Kiểm tra khung chậu thấy gãy thành nhiều mảnh; Bộ phận sinh dục ngoài rách toác da bộc lộ tinh hoàn trên diện kích thước (9x8)cm; Mặt trước đùi trái, vùng mu có đám rách toác da sâu, dập nát tổ chức cơ trên diện kích thước (42 x 21)cm. Kiểm tra thấy gãy xương đùi trái làm nhiều đoạn; Mổ vết thương vùng mu, đùi trái thấy xương chậu vỡ làm nhiều mảnh trên diện kích thước (30x12)cm, xương đùi trái gãy làm nhiều mảnh.

Kết luận: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1939, HKTT; thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, khám nghiệm ngày 27/12/2023 tại khu TX, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, chết là do: Đa chấn thương. Thẻ loại chết: Không tự nhiên.

Quá trình khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Ngọc K, Cơ quan điều tra đã thu mẫu máu của ông K gửi giám định.

Tại các bản kết luận giám định số 238/KL-KTHS ngày 15/01/2024 và bản kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Ngọc K gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn); không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Dương Văn B thể hiện: Âm tính với ma túy.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Dương Văn B và anh Trần Đình T2 đều thể hiện: Nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000mg/l.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: Giá trị thiệt hại phần hư hỏng của xe ô tô, biển số 89C-284.69 là 62.652.000 đồng; Giá trị thiệt hại phần hư hỏng của xe ô tô, biển số 90H-001.14 là 17.270.000 đồng; Giá trị thiệt hại phần hư hỏng của xe máy, biển số 89K1-0530 là 250.000 đồng; Giá trị thiệt hại phần hư hỏng của xe máy, biển số 29FB-7343 là 150.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 file video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông, gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 33/KL-KTHS(KTS) ngày 15/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 file video gửi giám định.

- Không xác định được xe tải thùng, biển số 89C-284.69 có va chạm với xe máy và người bị nạn ngã ra trước đó trong 03 file gửi giám định hay không.

- File 1HILPQK7P-8LVEG4.MP4 trong mẫu M2 nội dung hình ảnh thể hiện có 02 xe ô tô va chạm với nhau ở thời điểm 19:30:00 ngày 27/12/2023. Do hình ảnh mờ, nhòe nên không xác định được vị trí va chạm trên phương tiện và trên phần đường bên nào.

- File VID_20231009_279.AVI trong mẫu M3 nội dung hình ảnh thể hiện có 01 xe máy va chạm với 01 xe ô tô ở thời điểm 15:01:26 ngày 09/10/2023. Do hình ảnh mờ, nhòe nên không xác định được vị trí va chạm trên phương tiện, xác định vị trí va chạm trên phần đường. Có 01 xe có gắn camera hành trình va chạm với 01 xe máy đi phía trước ở thời điểm 15:01:29 ngày 09/10/2023. Không xác định được vị trí va chạm trên phương tiện, xác định vị trí va chạm trên phần đường.

- File VID_2023_1009_642.AVI trong mẫu M3 không xác định được phương tiện nào va chạm với phương tiện nào, vị trí va chạm trên phương tiện và trên đường.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị S: Quá trình điều tra, chị S có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành dẫn giải đối với chị S đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể tuy nhiên không thực hiện được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; Xử lý vật chứng: Kết quả điều tra xác định:

- Xe máy nhãn hiệu Honda Cup, màu xanh, biển số 29FB-7343 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn K. Ngày 17/02/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: Thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (là con trai ông K).

- Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINE, màu đỏ, biển số 15C-294.39, kéo theo rơ moóc biển số 15R-136.30 là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ ThT. Ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn H3 (là đại diện theo ủy quyền của Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ ThT).

- Xe ô tô tải, màu trắng, biển số 89C-284.69 là tài sản hợp pháp của anh Trần Đình T2. Ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T2.

- Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, màu xám bạc, biển số 90H-001.14, kéo theo rơ moóc nhãn hiệu CIMC, biển số 90R-009.70 là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thương mại HV. Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Bùi Thành Ch, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố DN, phường CS, thành phố P, tỉnh Hà Nam (là người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thương mại HV).

- Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển số 89K1-0530 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (là bố đẻ của chị S).

Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi sự việc xảy ra, Dương Văn B đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Ngọc K số tiền 150.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền 40.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho ông K và chị S đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

- Dương Văn B và anh Trần Đình T2 đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường trách nhiệm dân sự, theo đó B sẽ có trách nhiệm sửa chữa lại phần hư hỏng của chiếc xe ô tô biển số 89C-284.69 cho anh T2. Anh T2 không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thương mại HV và B đều không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-TL ngày 24/6/2024 của Viện KSND huyện TL đã truy tố Dương Văn B về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình T2, chị Nguyễn Thị H2 giữ nguyên ý kiến không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự do anh T2, chị H2 và bị cáo B đã thỏa thuận được về khoản tiền bồi thường và thời gian trả, nếu Dương Văn B không thực hiện đúng theo thỏa thuận thì anh T2, chị H2 sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Xử phạt: Bị cáo Dương Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường ThT, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là bằng hình thức cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên trả cho bị cáo Bạch 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 370157011405, cấp ngày 22/3/2023 mang tên Dương Văn B.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km32+325 Quốc lộ 38B; Biên bản khám phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 90H- 001.14, kéo theo rơ moóc 90R-009.70; Biên bản khám phương tiện xe ô tô 89C-284.69; Biên bản khám phương tiện xe máy biển số 28FB-7343; Biên bản khám phương tiện xe máy biển số 89K1-0530; Biên bản khám phương tiện xe ô tô đầu kéo biển số 15C-294.39 kéo theo rơ moóc 15R-136.30; Bản kết luận giám định tử thi số 09/KLGĐTT-PC09 ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với tử thi Nguyễn Ngọc K; Bản kết luận giám định số 238/KL-KTHS ngày 15/01/2024 và bản kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL; 03 file video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông, gửi giám định; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình T2, chị Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Văn H3 và chị Nguyễn Thị S; Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Các tài liệu, chứng cứ này phù hợp khách quan với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2023 tại Quốc lộ 38B, thuộc địa phận thôn PO, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, ông Nguyễn Ngọc K điều khiển xe máy, biển số 29FB-7343 đi từ cầu PO rẽ trái vào Quốc lộ 38B đã va chạm nhẹ với xe ô tô đầu kéo, biển số 15C-294.39 kéo theo rơ moóc biển số 15R-136.30 do anh Nguyễn Văn H3 điều khiển trên phần đường bên phải theo hướng từ thành phố H đi huyện TL làm cho ông K ngã nằm trên phần đường bên phải hướng từ huyện TL đi thành phố H. Thấy ông K bị ngã ra đường chưa kịp đứng dậy nên anh Trần Đình T2 đã điều khiển xe ô tô tải, biển số 89C-284.69 sát vào lề đường bên phải đồng thời giảm tốc độ để tránh ông K. Cùng

lúc này, Dương Văn B điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển số 90H-001.14 kéo theo rơ moóc biển số 90R-009.70 theo hướng huyện TL đi thành phố H đi đến. Do Bạch không giảm tốc độ khi đi qua nơi giao nhau, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã đâm vào phía sau xe ô tô tải, biển số 89C-284.69 do anh T2 điều khiển đi phía trước cùng chiều, đẩy xe ô tô của anh T2 lao lên phía trước đâm vào xe máy biển số 89K1-0530 do chị Nguyễn Thị S điều khiển đi phía trước cùng chiều, làm cho cả hai xe lao xuống sông HB. Đồng thời bánh xe phía trước bên trái xe ô tô do B điều khiển chèn lên người ông K, đẩy người ông K đi một đoạn rồi dừng lại.

Hậu quả: Ông K chết tại chỗ; Chị S bị thương; Xe ô tô của anh T2, xe máy của ông K và xe máy của chị S bị hư hỏng, tổng giá trị thiệt hại là 63.052.000 đồng.

Dương Văn B điều khiển xe không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ khi đi qua nơi giao nhau, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người và bị thương một người, thiệt hại tài sản trị giá 63.052.000 đồng. Hành vi này của B đã vi phạm quy định tại Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1 Điều 5, Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Hành vi nêu trên của Dương Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách, giảm nhẹ nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của đại diện gia đình người bị hại ông Nguyễn Ngọc K và chị Nguyễn Thị S; Người bị hại ông K khi chuyển hướng đã không chú ý quan sát dẫn đến ông K va chạm với xe ô tô đầu kéo làm ông K ngã ra đường nên B mới gây ra tai nạn, do vậy ông K cũng có lỗi một phần; Đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp một lần của Nhà nước. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và an toàn về tính mạng,

sức khỏe, tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã từng được đào tạo và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định nên bị cáo hiểu về những kiến thức an toàn giao thông và biết rõ các nguyên tắc khi tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do sự chủ quan, cẩu thả của bị cáo trong điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn giao thông. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, người bị hại cũng có lỗi một phần dẫn đến tai nạn giao thông; Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, bị cáo đã nhận thức được lỗi của bản thân khi tham gia giao thông. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo,

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo B đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Ngọc K số tiền 150.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo B và anh Trần Đình T2 đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường trách nhiệm dân sự, theo đó B sẽ có trách nhiệm sửa chữa lại phần hư hỏng của chiếc xe ô tô biển số 89C-284.69 cho anh T2. Đại diện hợp pháp cho ông K, chị S, anh T2, đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thương mại HV và bị cáo B đều không có yêu cầu, đề nghị về trách nhiệm dân sự. Do vậy không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 file video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Dương Văn B, do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Xe máy nhãn hiệu Honda Cup, màu xanh, biển số 29FB-7343; Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINE, màu đỏ, biển số 15C-294.39, kéo theo rơ moóc biển số 15R-136.30; Xe ô tô tải, màu trắng, biển số 89C-284.69; Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, màu xám bạc, biển số 90H-001.14, kéo theo rơ moóc nhãn hiệu CIMC, biển số 90R-009.70; Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển số 89K1-0530. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã trao trả cho các chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện hợp pháp của chủ sở hữu, do vậy không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn B 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu trong quá trình chấp hành án bị cáo Dương Văn B thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92, khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Dương Văn B vi phạm nghĩa vụ chấp hành án 02 lần trở lên thì có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn B 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 370157011405, cấp ngày 22/3/2023 mang tên Dương Văn B.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Dương Văn B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T2, chị H2; Vắng mặt anh T1 là đại diện hợp pháp cho bị hại; Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H3, chị S, anh Ch, ông V. Báo cho bị cáo, anh T2, chị H2 biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý